TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**
Số: 469/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hậu Ph, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Hồng N, sinh năm 1986; Địa chỉ: tổ B ấp B, xã V, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Hậu Ph và bà Trần Hồng N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận 12, (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/4/2009.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 3 năm 2026. Xét thấy, ông Ph và bà N thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hậu Ph và bà Trần Hồng N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận 12, (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/4/2009 hết hiệu lực).

- Về con chung: Ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 15/9/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Hậu Ph và bà Trần Hồng N phải chịu. Khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Ph và bà N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011685 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ph và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7 - Tp. HCM;
- THADS Tp. HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Kiều Oanh